

Bản án số: **31/2022/DS-ST**
Ngày: 06-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Tám
2. Ông Nguyễn Tý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A**, địa chỉ: Số nhà A đường B, phường C, quận D, Tp Hồ Chí Minh. Đại diện ủy quyền: Ông Hoàng Thanh H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP A tại Tp Đà Nẵng, địa chỉ: Số nhà A1 đường B1, phường C1, quận D1, Tp Đà Nẵng. Ông Hoàng Thanh H ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu T, chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ tham gia tố tụng. Ông T có mặt.

-Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu N**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số nhà A2 đường B2, phường C2, quận D2, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 29 tháng 12 năm 2021; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Ngày 04/7/2020, Ngân hàng Thương mại A – chi nhánh Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Thu N đã ký Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ (không áp dụng cho các phương thức hạn mức) số 00423-01259 với nội dung: Số tiền 235.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 1095 ngày, lãi suất

14,4%/năm; các kỳ trả vốn lãi vào ngày: hàng ngày; thời điểm quá hạn: 10/8/2020; thời điểm trả hết nợ: 04/7/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như nội dung đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu N thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2022 là 315.591.182đ (Ba trăm mười lăm triệu, năm trăm chín mươi một ngàn, một trăm tám mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc là 214.355.800 đồng, nợ lãi trong hạn 70.342.400 đồng, lãi quá hạn 30.892.982 đồng và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu N không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với bà Nguyễn Thị Thu N, có nơi cư trú tại quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn bà Nguyễn Thị Thu N vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Ngày 04/7/2020, Ngân hàng Thương mại A – chi nhánh Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Thu N đã ký Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ (không áp dụng cho các phương thức hạn mức) số 00423-01259 với nội dung: Số tiền 235.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 1095 ngày, lãi suất 14,4%/năm; các kỳ trả vốn lãi vào ngày: hàng ngày; thời điểm quá hạn: 10/8/2020; thời điểm trả hết nợ: 04/7/2023. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà N đúng như đã thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ. Từ đó, dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn nên Ngân hàng đã chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bà N không thanh toán cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận với Ngân hàng là đã vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà N phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2022 là 315.591.182đ (Ba trăm mười lăm triệu, năm trăm chín mươi

một ngàn, một trăm tám mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc là 214.355.800 đồng, nợ lãi trong hạn 70.342.400 đồng, lãi quá hạn 30.892.982 đồng và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: bà N phải chịu 15.779.559đ (Mười lăm triệu, bảy trăm bảy mươi chín ngàn, năm trăm năm mươi chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.880.600 đồng (Sáu triệu, tám trăm tám mươi ngàn, sáu trăm đồng) theo biên lai thu số 0002717 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 122, 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với bà Nguyễn Thị Thu N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thu N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2022 là 315.591.182đ (Ba trăm mười lăm triệu, năm trăm chín mươi một ngàn, một trăm tám mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc là 214.355.800 đồng, nợ lãi trong hạn 70.342.400 đồng, lãi quá hạn 30.892.982 đồng.

Kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Thu N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu 15.779.559đ (Mười lăm triệu, bảy trăm bảy mươi chín ngàn, năm trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.880.600 đồng (Sáu triệu, tám trăm tám mươi ngàn, sáu trăm đồng) theo biên lai thu số

0002717 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng